TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-PT
Ngày 24-3-2021
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương;
Ông K'Tiêng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24-3-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc: *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* do bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2020/DS-ST ngày 04-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 59/2020/QĐ-PT, ngày 11-10-2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 45/TB-TA ngày 28/01/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 30/TB-TA ngày 12/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Viết C, bà Trần Thị H; địa chỉ: thôn N, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Bà Hồ Thị T; địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Hồng T, bà Nguyễn Thị T – Vắng mặt.
Chị Bùi Thị Như N - Vắng mặt.
Anh Bùi Hồ Đ - Vắng mặt.
Chị Bùi Thị Ngọc H - Vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị N và chị H: Ông Phan Văn P, địa chỉ: Xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 17/9/2020) – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Đ: Bà Hồ Thị T, địa chỉ: xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông (theo văn bản ủy quyền ngày 08/01/2020 – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Quốc H, luật sư Công ty luật TNHH A và cộng sự, Đoàn luật sư TP. Hồ Chí Minh; địa chỉ: đường 23 tháng 3, phường T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Do có kháng cáo của: bị đơn bà Hồ Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Viết Cg, bà Trần Thị H trình bày:

Năm 2012, ông Trần Viết C, bà Trần Thị H trúng đấu giá thửa đất số 874a, tờ bản đồ số 6, diện tích 185m^2 cùng một số tài sản trên đất tọa lạc tại thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đăk Nông. Năm 2013, ông C bà H được Uỷ ban nhân dân huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng thực tế ông bà chưa sử dụng. Năm 2015 bà T lấn chiếm toàn bộ thửa đất và xây dựng 01 căn nhà tạm trên đất. Ông C, bà H yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả lại thửa đất nói trên và tháo dỡ toàn bộ công trình kiến trúc trên đất. Tại phiên tòa sơ thẩm ông C, bà H rút một phần yêu cầu bà T phải trả lại diện tích 18,1 m^2 đất cho ông C, bà H.

Bị đơn bà Hồ Thị T trình bày: Do nợ thuế nhà nước nên bà T đã giao thửa đất số 874a, tờ bản đồ số 6, diện tích 185m^2 cùng một số tài sản trên đất tọa lạc tại thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đăk Nông cho Chi cục Thuế huyện K bán để trả nợ. Sau khi bị Chi cục thuế kê biên, bán đấu giá tài sản thì gia đình bà vẫn sử dụng thửa đất này đến khi bàn giao cho ông C, bà H. Năm 2015 do không có chỗ ở nên bà T dựng căn nhà tạm trên thửa đất đang tranh chấp và sử dụng cho đến nay. Khi chuyển về sinh sống thì Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ không cho bà ở, bà đã khiếu nại và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Chi cục thuế huyện K, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đ bán đấu giá thửa đất của bà sai quy trình về thủ tục bán đấu giá. Nay bà T không đồng ý trả lại thửa đất trên cho ông C bà H và không đồng ý tháo dỡ công trình kiến trúc trên đất.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Như N, Anh Bùi Hồ H, chị Bùi Thị Ngọc H là bà Hồ Thị T trình bày: Bà T vẫn giữ nguyên quan điểm giống như ý kiến của bà. Các con của bà không đóng góp vào khối tài sản trên và không yêu cầu độc lập.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng T, bà Nguyễn Thị T trình bày: Diện tích 25,8 m^2 (theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/10/2019) nằm trong thửa đất đang tranh chấp là của gia đình ông. Tuy nhiên, bà T không đụng đến diện tích đất này nên ông bà không có ý kiến, không có yêu cầu độc lập đồng thời yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt.

Người làm chứng ông Bùi Ngọc T trình bày: Ông T và bà T chung sống với nhau như vợ chồng, năm 2015 ông bà không chung sống với nhau nữa. Thửa đất số 874a, tờ bản đồ số 6, diện tích 185m^2 tọa lạc tại thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đăk Nông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bùi Ngọc T là tài sản chung của ông T và bà T. Do nợ thuế nhà nước nên ông T, bà T tự nguyện giao cho Chi cục Thuế huyện K bán để trừ tiền nợ thuế. Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông T không có ý kiến và xin được từ chối tham gia tố tụng.

Tại Bản án sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 04-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Viết C và bà Trần Thị H, buộc bà T phải trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm 181,9 m^2 thuộc thửa số 874a, tờ bản đồ số 6, địa chỉ đất thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đăk Nông cho ông C bà H và phải tháo dỡ công trình kiến trúc trên thửa đất; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bà T phải trả lại diện tích 18,1 m^2 của ông C, bà H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 17-8-2020, bà T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 21-9-2020, bà Tcó đơn kháng cáo bổ sung cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm về thẩm quyền giải quyết; quy trình tố tụng, công khai chứng cứ và hòa giải; không triệu tập người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng. Do đó, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến với các nội dung:

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Hồ Thị T kháng cáo làm trong hạn và đóng tạm ứng án phí theo đúng quy định pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 04-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông C, bà H yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả lại diện tích đất đã lấn chiếm thuộc thửa đất số 874a, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại thôn H, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông và buộc tháo dỡ toàn bộ công trình vật kiến trúc trên thửa đất. Theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2.2]. Về thủ tục tố tụng: Bà T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có sai phạm về quy trình tố tụng, bà không được triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải và biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 21-01-2020 đều có chữ ký của bà T. (Từ bl 280 đến bl 283). Tại biên bản lấy lời khai ngày 27-8-2019, ông T khai đã ủy quyền cho bà T để đấu giá và giao tài sản, lúc ông C bà H trúng đấu giá tài sản thì ông không có ý kiến (bl 45) và ông cũng có đơn từ chối tham gia tố tụng (bl 46). Việc bà T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết quyền lợi của ông T là không có cơ sở.

[2.3]. Nguồn gốc thửa đất tranh chấp: Bà T là chủ hộ kinh doanh nông sản, bà T nợ thuế và tiền phạt chậm nộp thuế là 1.041.248.450 đồng. Do không có tiền nộp thuế bà T và ông T tự nguyện giao thửa đất số 874a, tờ bản đồ số 6, diện tích 185 m^2, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Bùi Ngọc T và tài sản trên đất cho Chi cục thuế huyện K bán đấu giá trừ tiền nợ thuế. Ngày 18/4/2012, ông Trần Viết C, bà Trần Thị H trúng đấu giá đến ngày 16/12/2013 ông C bà H được Uỷ ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 824693.

Bà T cho rằng việc bán đấu giá thửa đất trên sai quy trình nên yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập Chi cục Thuế huyện K, tỉnh Đắk Nông và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đ tham gia tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng sự

việc này đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực số 315/2017/HC-PT, ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nên không chấp nhận yêu cầu của bà T. Tuy nhiên, tại Bản án số 315/2017/HC-PT, ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nhận định "Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đ thực hiện ủy quyền của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện K bán đấu giá tài sản kê biên theo quy định tại khoản 13 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 451 Bộ luật dân sự năm 2015 thì kết quả bán đấu giá tài sản ngày 18/4/2012 của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đ là quan hệ dân sự, nếu có tranh chấp do pháp luật dân sự giải quyết". Do đó, bản án trên đã hủy và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với phần yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản, kết quả bán đấu giá tài sản của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đ. Như vậy, Bản án số 315/2017/HC-PT, ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh chưa giải quyết yêu cầu của bà T về yêu cầu hủy hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản, hủy kết quả bán đấu giá tài sản kê biên. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Chi cục Thuế huyện K, tỉnh Đắk Nông và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Đ tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, gây ảnh hưởng tới quyền lợi của bà T. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được, nên cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị T, hủy bản án sơ thẩm số: 13/2020/DS-ST ngày 04-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[2.4]. Tại phiên tòa ngày 22/10/2020, bà T đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để giám định chữ ký trong giấy nộp tiền ngày 24-5-2012 tại Kho bạc nhà nước huyện K. Do chưa thu thập được tài liệu giám định nên ngày 23/11/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2020/QĐPT-DS và ông C bà H đã kháng cáo quyết định tạm đình chỉ nói trên. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay tuy nhiên do sai sót nên Tòa án nhân dân tỉnh đã thu tạm ứng án phí và chuyển hồ sơ kháng cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần hoàn trả cho ông C, bà H tạm ứng án phí đã nộp.

[3]. Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên bà Hồ Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho bà T 300.000đ (*Ba Trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[4]. Về chi phí giám định: sẽ được xác định khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo bà Hồ Thị T. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 13/2020/DS-ST ngày 04-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Krông Nô giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Hoàn trả cho bà Hồ Thị T 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003079 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Hoàn trả cho ông Trần Viết C số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004443 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ.

Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0004442 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ.

3. Về chi phí giám định: Sẽ được xác định khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- TAND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Ngọc